

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV-INCONESS
Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV-INCONESS
- Mã số doanh nghiệp: 0102294528
- Vốn điều lệ: 305.041.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 773.647.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 226 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 043. 553 7221
- Số fax: 043. 553 7220
- Website: pv-inconess.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Đầu tư PV-INCONESS được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103017981 do Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/6/2007 với số vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng;

+ Ngày 30/5/2008 đăng ký thay đổi lần 1, tăng mức vốn điều lệ lên: 302.821.000.000 đồng.

+ Ngày 31/12/2010 đăng ký thay đổi lần 4, tăng mức vốn điều lệ lên: 305.041.000.000 đồng.

Thời điểm niêm yết: Do chưa đáp ứng được điều kiện kết quả kinh doanh của năm liền trước (2011) phải có lãi nên Công ty chưa thực hiện được việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán.

Ngày 09/01/2010 Công ty đã hoàn thành và khai trương đưa vào sử dụng sân golf 18 hố đầu tiên thuộc dự án Trung tâm liên hợp du lịch và thể thao sân golf 54 lỗ hồ Yên Thắng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh, đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ sân Golf và các dịch vụ sân Golf đạt tiêu chuẩn quốc tế;

+ Kinh doanh bất động sản;

+ Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ du lịch sinh thái nhà vườn, dịch vụ ăn uống, giải khát và dịch vụ khác phục vụ khác vui chơi, giải trí....

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Ninh Bình.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty gồm các phòng ban chức năng như sau:

+ Ban Đầu tư Xây dựng (gồm phòng KHĐT và Phòng QLXD);

+ Ban bảo vệ (Phòng Bảo vệ I bảo vệ sân golf và Phòng Bảo vệ II)

+ Phòng Tài chính Kế toán

+ Phòng Kinh doanh

+ Phòng Tổ chức Nhân sự

+ Văn phòng Tổng hợp

+ Ban điều hành golf (Nhà hàng, Phòng điều hành golf và phòng caddie)

+ Ban bảo dưỡng sân golf gồm các phòng:

Phòng bảo dưỡng sân cỏ;

Phòng Kỹ Bảo trì hạ tầng;

Phòng xe máy chuyên dụng.

+ Ban giải phóng mặt bằng (gồm Phòng GPMB I và Phòng GPMB II);

- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm:

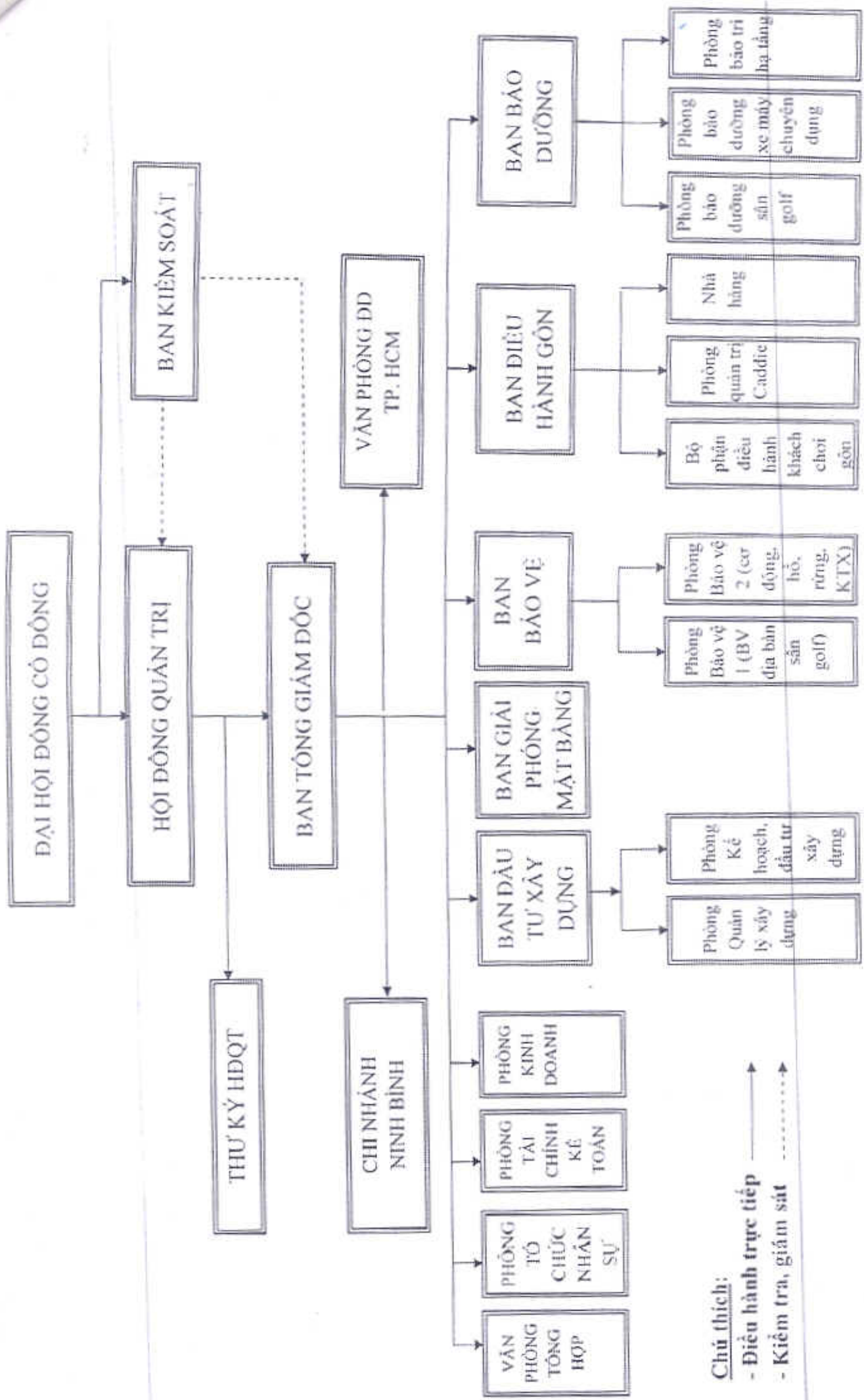
+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban kiểm soát

+ Tổng Giám đốc, các phó Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc.

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý công ty được mô tả theo sơ đồ sau:



Chú thích:

- Điều hành trực tiếp →

- Kiểm tra, giám sát - - - - -

- Các công ty con, công ty liên kết:
 - + Công ty TNHH MTV phát triển vật nuôi và cây trồng Đồng Thái: hiện đang tạm ngừng kinh doanh do hoạt động không hiệu quả.
 - + Công ty TNHH MTV Gôn Đất Mẹ: hiện đang tạm ngừng kinh doanh do hoạt động không hiệu quả.
 - + Công ty cổ phần Du lịch quốc tế Đồng Thái: hiện đang ngừng kinh doanh do hoạt động không hiệu quả.
 - + Công ty TNHH XNK và Kinh doanh Thương mại Khánh Dương: hiện đang ngừng kinh doanh do hoạt động không hiệu quả.
 - + Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Đồng Thái: số vốn góp là: 4.800.000.000 đồng (48%).

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng Trung tâm liên hợp Du lịch và thể thao sân gôn 54 hố hồ Yên Thăng đạt tiêu chuẩn quốc tế.
 - + Xin cấp lại và tiếp tục thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái hồ Đồng Thái.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện sân gôn 18 hố thứ 2 và thứ 3 để đưa vào kinh doanh, khai thác.
 - + Đầu tư xây dựng dự án Khu du lịch sinh thái hồ Đồng Thái để tạo thành quần thể du lịch, kết hợp với khai thác hiệu quả dự án sân gôn đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng cuối tuần của khách trong và ngoài nước.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Bảo vệ, chăm sóc rừng, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp trong khu vực dự án và các vùng phụ cận, phát triển du lịch sinh thái.
 - + Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

6. Các rủi ro: rủi ro về việc huy động các nguồn lực tài chính và sự thay đổi chính sách của nhà nước liên quan đến việc thực hiện dự án.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Kết quả	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi 2012 so với 2011	Ghi chú
1	Lượng khách chơi gôn	Lượt	10.171	27.769	159,1%	
2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh sân gôn	1000đ	9.808.000	24.756.000	252,4%	

Trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, để thực hiện được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trên, Công ty đã tổ chức tốt hoạt động chăm sóc khách hàng, cập nhật thông tin về hội viên, rút kinh nghiệm và hoàn thiện, nâng cao chất lượng phục vụ; đưa ra các chính sách nhằm phát triển hội viên mới và khuyến khích hội viên mời khách về sân, tạo thêm doanh thu.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Địa chỉ thường trú	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn T. Thu Thủy	Tổng Giám đốc	P302, CT2B, Mỹ Đình II, Lê Đức Thọ, Từ Liêm, HN	0%
2	Hoàng Mạnh Hùng	TGD điều hành gôn	9/24 Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội	0%
3	Nguyễn Mạnh Đức	Phó TGD Thường trực	Phố Năm Dân, Thị trấn Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình	0%
4	Nguyễn Văn Long	Phó TGD Đầu tư xây dựng	P. Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có sự thay đổi về ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 484 người. Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động như: ký hợp đồng lao động (xác định thời hạn và không xác định thời hạn), tham gia BHXH, BHYT, BHTN ... cho người lao động; trang bị bảo hộ lao động cho các bộ phận lao động trực tiếp trên sân gôn (Ban bảo dưỡng), trang phục, đồng phục cho lực lượng bảo vệ, nhân viên caddie, nhân viên Nhà hàng, bếp, ban điều hành gôn...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012, do điều kiện kinh tế khó khăn, Công ty đã tạm dừng các hoạt động đầu tư lớn, công tác đầu tư xây dựng chủ yếu tập trung vào một số hạng mục nhỏ lẻ nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của

sân gôn như: cải tạo nhà tập gôn, cải tạo nhà bảo dưỡng, cải tạo mở rộng locker (nhà thay đồ), nhà hàng và bar thuộc Nhà tập,... Tổng giá trị các hạng mục đầu tư xây dựng năm 2012 là 5.161.411.000 đồng; giá trị máy móc thiết bị đầu tư trong năm 2012 là 2.858.000.000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: các công ty con của công ty hiện tại đều đang tạm ngừng hoạt động do kinh doanh không có hiệu quả.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	744.915.757.966	773.646.661.291	3,85 %
Doanh thu thuần	9.689.435.990	24.755.697.045	155,5 &
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-15.883.233.670	-16.663.360.240	
Lợi nhuận khác	958.452.581	-183.072.059	
Lợi nhuận trước thuế	-14.924.863.788	-16.846.432.299	
Lợi nhuận sau thuế	-14.924.863.788	-16.846.432.299	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,48	0,20	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,43	0,18	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,66	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,55	1,91	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,53	3,15	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,01	0,03	

4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.504.100 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ trụ sở/Nơi đăng ký HKTT	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (ĐVT: đồng)	Tỷ lệ sở hữu (ĐVT:%)	Số CMND/ Mã số doanh nghiệp
1	Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam. Đại diện:	Số 22, phố Ngô Quyền, phường Tráng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.250.000	52.500.000.000	17,21	0101057919
	Đỗ Quang	Số 11B Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	3.000.000			012224016
	Nguyễn Thành Trung	Xóm 2, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	2.250.000			011738804
2	Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam Đại diện:	Lầu 5, tòa nhà Petro Việt Nam Tower, số 1005 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	1.833.059	18.330.590.000	6,01	0100150577
	Vũ Đức Bầu	Thôn Vạn Niên, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Việt Nam				151502280

3	Công ty cổ phần Sông Đà 7. Đại diện: Nguyễn Văn Nhân	Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. P802-CT&A Đô thị mới Văn Quán, phường Văn Mỗ, quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam	2.500.000	25.000.000.000	8,26	5400105091 112368810
4	Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV Đại diện: Lê Văn Hiến	Số 16 Tôn Thất Nghiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Số 5, đường 7, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.	2.500.000	25.000.000.000	8,26	4103008500 024187745
5	Công ty cổ phần Sông Đà 12. Đại diện: Nguyễn Văn Biên	Lô 1 Khu G, đường Nguyễn Tuấn, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội Xóm 3, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội.	702.100	7.021.000.000	2,32	0103007524 013022038
6	Dương Mạnh Hải	E8, khu E, tổ 31, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	6.806.589	68.065.890.000	22,3	011653186
7	Các cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ		10.587.911	105.879.110.000	35,78	
Tổng cộng			30.504.100	305.041.000.000	100	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không sở hữu cổ phiếu quỹ, trong năm không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm công ty không phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Do những khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tuy có tăng so với năm 2011 nhưng vẫn trong tình trạng cố gắng duy trì hoạt động, tập trung vào việc quảng bá thương hiệu sản phẩm Hoàng Gia. Với gánh nặng về nợ lãi quá lớn, kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2012 vẫn trong tình trạng lỗ.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Số lượt khách, doanh thu từ sân golf tăng so với năm 2011, thu nhập bình quân của người lao động được nâng lên.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Tổng tài sản của Công ty cổ phần đầu tư PV-INCONESS tại thời điểm 31/12/2012 là 773,64 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng trưởng tổng tài sản năm 2012 so với năm 2011 là 3,85%. Tuy tổng tài sản tăng nhưng do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, một số chi phí kinh doanh biến động lớn do chi phí lãi vay trong thời kỳ xây dựng cơ bản và chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do tăng tài sản cố định bàn giao từ xây dựng cơ bản hoàn thành nên hiệu quả sử dụng tài sản chưa cao, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) *Tình hình nợ phải trả*

Trong năm 2012, Công ty đã thanh toán, tất toán phần lớn chi phí lãi vay phải trả. Thanh toán các khoản phải trả cho người bán. Trong năm, Công ty ghi nhận khoản tiền hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác giữa Công ty với Công ty TNHH MTV quản lý quỹ Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, số tiền: 365.000.000.000 đồng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm 2012 Công ty đã có điều chỉnh chia tách, thành lập thêm một số phòng, ban, tổ đội, trong đó có: Tổ cờ đỏ, Tổ Môi trường, Tổ định mức, Đội PCCC...

Tích cực triển khai công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực: tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu theo nhu cầu công việc; có chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhưng cán bộ có năng lực tham gia các khóa học nâng cao trình độ, khóa đào tạo MBA quốc tế...

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý và điều hành, hoàn thiện các công cụ quản lý như: hệ thống nội quy, quy chế, quy trình tác nghiệp, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý.

- Quảng bá hình ảnh, phát triển mở rộng thị trường, tăng doanh thu, giảm lỗ tiến tới có lãi trong hoạt động kinh doanh.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự, hệ thống bản mô tả công việc, định biên hợp lý nhân sự; tăng cường công tác đào tạo, đa dạng hình thức đào tạo, định kỳ đánh giá hiệu quả...

- Hoàn thiện hệ thống kế toán quản trị để phục vụ hiệu quả cho công tác lập kế hoạch, hoạch định chiến lược cạnh tranh và kiểm soát chi phí.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam với ý kiến giới hạn kiểm toán: "*Công ty đã tạm ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định là giá trị sân Golf 18 lỗ hồ Yên Thắng thuộc dự án sân Golf 54 lỗ hồ Yên Thắng và trích khấu hao để xác định kết quả*

kinh doanh cho năm tài chính 2012 nhưng giá trị tài sản ghi nhận chưa bao gồm chi phí lãi vay được vốn hóa, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí tư vấn, chi phí tiền lương, chi phí giải phóng mặt bằng. Do đó bất cứ sự điều chỉnh nào về vấn đề nêu trên cũng có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty. Đồng thời, phần chi phí lãi vay phát sinh sau khi đưa công trình sân Golf 18 lỗ vào sử dụng vẫn đang được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang”.

Về nội dung này Công ty giải trình như sau:

Trong năm 2012, một số hạng mục công trình là giá trị sân Golf 18 lỗ hồ Yên Thắng thuộc dự án sân Golf 54 lỗ Hồ Yên Thắng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công ty đã tiến hành bàn giao và tạm ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định dựa trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh liên quan trực tiếp đến việc xây dựng giá trị tài sản cố định với giá trị là 96.517.752.220 đồng. Tuy nhiên giá trị tài sản cố định nêu trên là giá trị thực tế chi phí phát sinh thuộc các hạng mục chính của dự án. Công ty tạm ghi nhận tăng nguyên giá để tiến hành trích khấu hao, xác định kết quả kinh doanh trong năm. Hiện tại một số hạng mục còn đang dở dang chưa hoàn thành, chưa bàn giao nghiệm thu nên một số chi phí chung như chi phí công cụ dụng cụ, chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí tư vấn, chi phí tiền lương và chi phí lãi vay với giá trị là 366.177.958.724 đồng, Công ty chưa có cơ sở phân bổ cho các hạng mục của dự án. Khi toàn bộ các hạng mục của dự án hoàn thành, Công ty sẽ tiến hành phân bổ các chi phí chung này cho các hạng mục của dự án.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung Công ty hoạt động ổn định trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì tốt công tác kinh doanh, ổn định đời sống CBCNV trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ cao cấp như sân golf.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực hoàn thành việc điều hành Công ty, khắc phục các khó khăn, duy trì tốt các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Thực hiện đầu tư tập trung và chuyên sâu vào lĩnh vực golf để phát triển thành tổ hợp sân golf lớn nhất Việt Nam và có tầm cỡ khu vực;

- Tổ chức phát triển mạnh mẽ, khẳng định thương hiệu ở các lĩnh vực hoạt động chủ yếu là kinh doanh sân golf và kinh doanh Bất động sản.

- Tập trung xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, kết hợp bồi dưỡng chuyên môn, phẩm chất đạo đức.

- Hoàn thành mục tiêu “Đầu tư hiệu quả - Phát triển bền vững”.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Đại diện cho	Tham gia điều hành công ty
1	Dương Mạnh Hải	Chủ tịch HĐQT	22,3	Cá nhân	Trực tiếp
2	Đỗ Quang	Ủy viên HĐQT	9,83	Tổng công ty cổ phần tài chính dầu khí Việt Nam	
3	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên HĐQT	7,37	Tổng công ty cổ phần tài chính dầu khí Việt Nam	
4	Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên HĐQT	8,26	Công ty cổ phần Sông Đà 7	
5	Lê Văn Hiền	Ủy viên HĐQT	8,26	Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV	
6	Hoàng Chí Bằng	Ủy viên HĐQT			
7	Bùi Mạnh Hiếu	Ủy viên HĐQT			

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban nào.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2012 HĐQT đã có những định hướng tích cực để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm HĐQT đã ban hành 07 nghị quyết.

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

Nỗ lực tìm kiếm đối tác có tiềm năng và tâm huyết đầu tư vào sản gôn, du lịch sinh thái để phát triển dự án của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc của Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất về các mặt hoạt động của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Dũng	Trưởng BKS		
2	Nguyễn Hồng Trường	Thành viên		
3	Nguyễn Văn Biên	Thành viên	2,32 %	Đại diện vốn của Cty CP Sông Đà 12

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên các mặt:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT chuyên trách:

50.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 600.000.000 đồng/năm

- Thù lao thành viên HĐQT:

3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 06 người = 216.000.000 đồng/năm

- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát:

3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 36.000.000 đồng/năm

- Thù lao thành viên Ban kiểm soát:

2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 02 người = 48.000.000 đồng/năm

- Thù lao Thư ký HĐQT:

2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x 01 người = 24.000.000 đồng/năm

Tổng thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2012 là: 924.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Họ tên	Chức danh	Mua (Cổ phần)	Bán (Cổ phần)	Còn lại (cổ phần)	Ghi chú
1	Dương Mạnh Hải	Chủ tịch HĐQT		6.806.589	0	
2	Tổng công ty tài chính cổ phần Dầu Khí Việt Nam. Đại diện: Đỗ Quang Nguyễn Thành Trung	UV HĐQT UV HĐQT		5.250.000	0	
3	Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam Đại diện: Vũ Đức Bái	UV HĐQT		1.332.910	500.149	

4	Công ty cổ phần Sông Đà 7. Đại diện: Nguyễn Văn Nhân	UV HĐQT	2.500.000	0	
5	Công ty cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV Đại diện: Lê Văn Hiền	UV HĐQT	2.500.000	0	
6	Công ty cổ phần Sông Đà 12. Đại diện: Nguyễn Văn Biên	UV BKS	326.750	375.350	
7	Hoàng Chi Bằng	UV HĐQT	45.000	0	
8	Dương Thủy Nga (Vợ ông Bùi Mạnh Hiếu – UV HĐQT)		32.000	0	

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh.
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: đã nêu tại mục 5, phần III.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Có báo cáo kèm theo.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- UV HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Du